



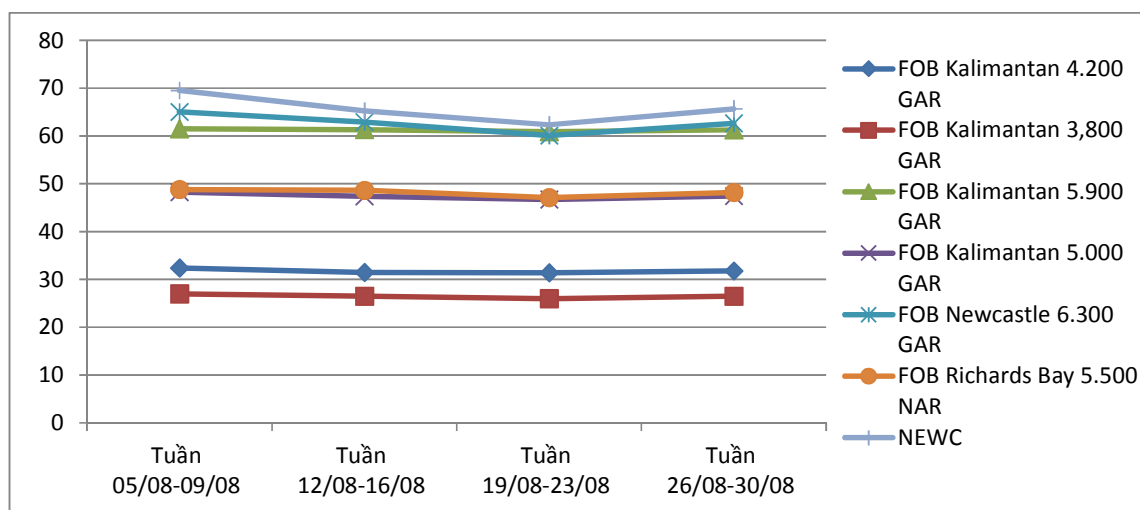
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**  
**BẢN TIN NHIÊN LIỆU TUẦN 4 - THÁNG 8**  
**(26/08 - 30/08)**

**I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN**

**1. GIÁ THAN KHU VỰC**

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá than khu vực	Tuần 05/08-09/08	Tuần 12/08-16/08	Tuần 19/08-23/08	Tuần 26/08-30/08
FOB Kalimantan 4,200 GAR	32,41	31,46	31,40	31,63
FOB Kalimantan 3,800 GAR	26,97	26,46	25,98	25,15
FOB Kalimantan 5,900 GAR	61,55	61,35	60,90	60,70
FOB Kalimantan 5,000 GAR	48,24	47,38	46,72	46,58
FOB Newcastle 6,300 GAR	65,05	62,92	60,07	59,06
FOB Richards Bay 5,500 NAR	48,83	48,66	47,10	45,75
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	69,54	65,22	62,31	62,64



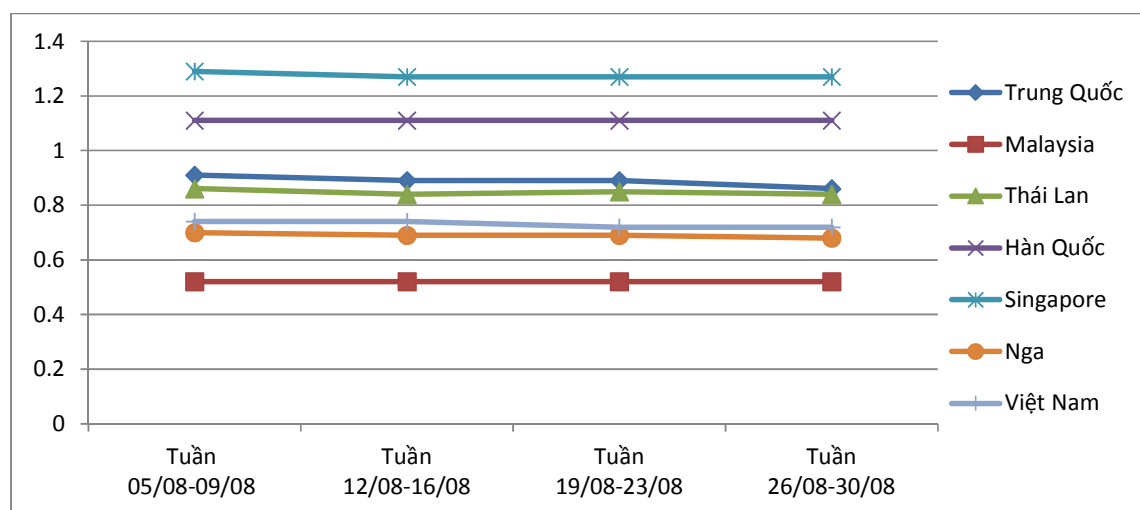
**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 8 (2019)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

## 2. GIÁ DẦU DO KHU VỰC

Đơn vị: USD/lít

Chỉ số giá dầu DO quốc tế	Tuần 05/08-09/08	Tuần 12/08-16/08	Tuần 19/08-23/08	Tuần 26/08-30/08
Trung Quốc	0,91	0,89	0,89	0,86
Malaysia	0,52	0,52	0,52	0,52
Thái Lan	0,86	0,84	0,85	0,84
Hàn Quốc	1,11	1,11	1,11	1,11
Singapore	1,29	1,27	1,27	1,27
Nga	0,7	0,69	0,69	0,68
Việt Nam	0,74	0,74	0,72	0,72



Biểu đồ 2: Giá dầu DO trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 8 (2019)

(Nguồn: <https://www.globalpetrolprices.com>)

## 3. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 8	26/08	27/08	28/08	29/08	30/08
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	N/A	12,95	12,80	12,55	12,75
2	Queensland – Nhật Bản	N/A	14,90	14,75	14,45	14,70
3	New South Wales – Hàn Quốc	N/A	15,90	15,75	15,45	15,70
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	N/A	17,50	17,60	17,60	17,60
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	N/A	10,80	11,75	11,90	11,90
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	N/A	17,90	18,00	18,00	18,00
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	N/A	9,20	9,95	10,10	10,10
5	Úc - Trung Quốc	N/A	15,60	16,10	16,10	16,10
6	Úc - Ấn Độ	N/A	16,00	17,00	17,00	17,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

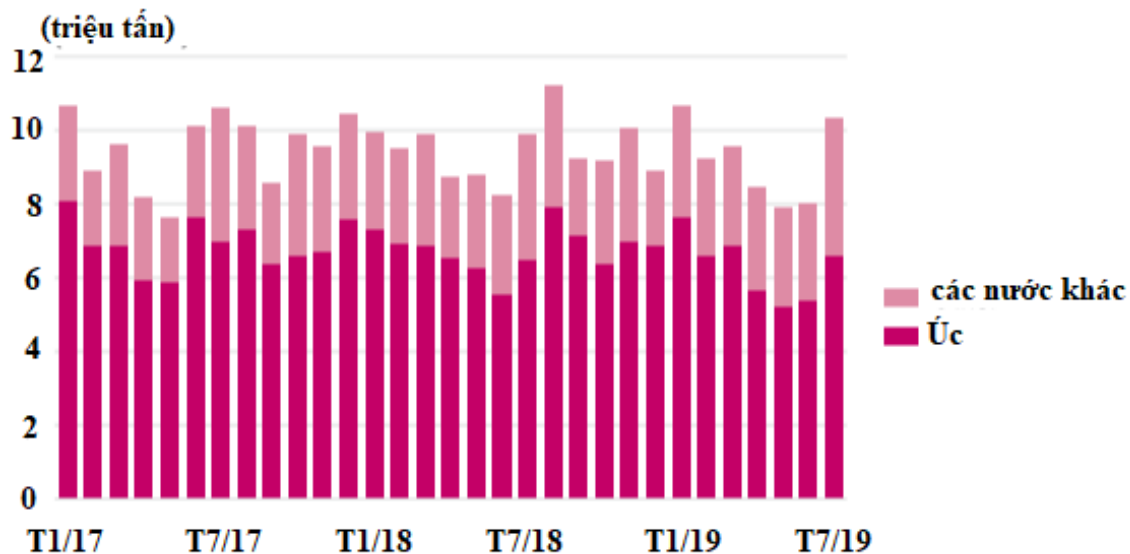
## II. ĐIỂM TIN

### Nhật Bản nhập khẩu 10,33 triệu tấn than trong tháng 7, tăng 4,5% so với năm ngoái

Nhật Bản đã nhập khẩu 10,33 triệu tấn than nhiệt trong tháng 7, tăng 28,5% so với tháng 6 và 4,5% so với tháng 7 năm trước, và là mức cao nhất kể từ tháng 1, theo dữ liệu hải quan. Kết quả này đi ngược lại với tình trạng ảm đạm nửa đầu năm này và mặc dù khối lượng than nhập khẩu tháng 7 tăng mạnh, tổng khối lượng từ tháng 1 đến tháng 7 vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể khối lượng nhập khẩu từ đầu năm đến nay ở mức 64,25 triệu tấn, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước.

Nhu cầu tiêu thụ điện của Nhật Bản từ đầu năm đến nay thấp hơn so với năm trước, tuy nhiên nhu cầu than thường tăng cao trong nửa cuối năm do tăng cường bảo trì các nhà máy điện hạt nhân, điều này có thể phần nào giải thích nguyên nhân khối lượng than nhập khẩu gia tăng, theo S&P Global Platts. Úc là nước cung cấp than lớn nhất cho Nhật Bản trong tháng 7 với 6,57 triệu tấn, tăng 22,8% so với tháng 6 và 1,7% so với tháng 7 năm trước. Tuy nhiên, trong bảy tháng đầu năm, than Úc đã dần mất thị phần, với khối lượng cung cấp trong tháng 7 chiếm 64%, mức thấp nhất kể từ khi Platts bắt đầu thu thập dữ liệu vào năm 2016. Xu hướng này thể hiện việc khách hàng Nhật Bản đa dạng hóa nguồn cung. Chiến lược của Nhật Bản từ trước đến nay ưu tiên ký hợp đồng dài hạn mua than Úc trên cơ sở giá cố định. Khối lượng than Indonesia nhập khẩu đạt 1,42 triệu tấn, tăng 69,6% so với tháng 6 và 21,4% so với tháng 7 năm trước. Trong đó bao gồm 939.678 tấn than bitum và 480.437 tấn than sub-bitum. Đây là khối lượng than bitum lớn nhất Nhật Bản nhập khẩu từ Indonesia kể từ năm 2016. Khối lượng nhập khẩu từ Nga cũng tăng mạnh trong tháng 7, ở mức 1,27 triệu tấn. Con số này cao hơn 46,5% so với tháng 6 nhưng giảm 15,6% so với tháng 7 năm trước, và là mức cao nhất kể từ tháng 11 năm 2018.

#### Tình hình nhập khẩu than nhiệt của Nhật Bản



#### Tình hình nhập khẩu than nhiệt trong tháng 7 của Nhật Bản

Nhà cung cấp	Khối lượng (triệu tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Úc	6.568.892	22,8	1,7
Indonesia	1.421.115	69,6	24,1
Nga	1.272.569	46,5	-15,6
Canada	385.643	29,8	58,8
Mỹ	238.473	-16,8	32,1
Nam Phi	74.058	N/A	N/A

Các nước khác	372.467	N/A	N/A
Tổng cộng	10.333.217	28,5	4,5

### **Khối lượng than Colombia xuất khẩu trong tháng 6 tiếp tục giảm mạnh**

Colombia đã xuất khẩu 4,69 triệu tấn than trong tháng 6, giảm 21,4% so với 5,97 triệu tấn tháng 6 năm ngoái và giảm 49,7% so với 9,33 triệu tấn xuất khẩu trong tháng 5, theo dữ liệu của DANE, Cơ quan thống kê của chính phủ. DANE không đưa ra nguyên nhân cụ thể cho tình trạng sụt giảm mạnh trong tháng 6, tuy nhiên các chuyên gia dự đoán nguyên nhân có thể do tai nạn mỏ, các cuộc tấn công của lực lượng vũ trang cánh tả lên tàu hỏa chở than, biểu tình của dân chúng và tình trạng bất ổn lao động. Chính phủ cũng cho biết đã thu được tổng cộng 356 triệu USD từ việc xuất khẩu than trong tháng 6, giảm 27,7% so với 493 triệu USD thu được cùng kỳ năm ngoái và giảm 48,2% so với 739 triệu USD thu được trong tháng 5.

Triển vọng của ngành công nghiệp than Colombia, nước xuất khẩu than lớn thứ tư thế giới, đã trở nên ảm đạm trong năm nay do nhu cầu toàn thế giới thấp cũng như giá giảm đã tác động xấu đến một trong những ngành xuất khẩu mũi nhọn của đất nước. Ngành than cũng tạo ra nhiều việc làm và mang lại lượng ngoại tệ lớn cho Colombia. Trong sáu tháng đầu năm nay, Colombia đã xuất khẩu 38,5 triệu tấn than, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước. Thêm vào đó, các công ty khai thác than hàng đầu đã bày tỏ lo ngại dòng tiền giảm có thể ảnh hưởng đến các kế hoạch phát triển lượng than dự trữ và hiện đại hóa hoạt động. Giám đốc điều hành Guillermo Fonseca của Cerrejon, mỏ than lớn nhất Colombia, thuộc sở hữu của Glencore, BHP và Anglo American, cho biết nhu cầu giảm ở Bắc Mỹ và Châu Âu do các sáng kiến về năng lượng sạch đã tác động mạnh đến công ty. Mặc dù Châu Á vẫn là một thị trường lớn cho các công ty khai thác, Fonseca nhận định Colombia nằm bên bờ Đại Tây Dương của kênh đào Panama và gặp bất lợi về chi phí vận chuyển khi so sánh với các công ty khai thác ở Úc và Indonesia.

### **Geo Energy dự đoán giá than nhiệt tiếp tục giảm trong nửa cuối năm nay do nhu cầu thấp**

Trong một báo cáo gần đây, tập đoàn Geo Energy Resources Ltd. dự đoán nhu cầu ảm đạm sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến giá than nhiệt vận chuyển đường biển trong nửa cuối năm nay. Geo Energy cho biết giá bán trung bình của tập đoàn trong quý II năm nay chỉ còn 36,54 USD/tấn, thấp hơn 13,5% so với 42,24 USD/tấn cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, chi phí sản xuất trung bình cũng giảm xuống còn 25,78 USD/tấn từ mức 29,18 USD/tấn.

Tập đoàn lưu ý chi phí giảm chủ yếu do giảm khoảng cách vận chuyển đất đá bóc vỉa và chi phí với nhà cung cấp do giá than giảm. Tổng khối lượng than bán ra trong quý II đạt 1,4 triệu tấn, giảm từ 2 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái. Ngoài giá than sụt giảm, ông Tung Kum Hon, Giám đốc điều hành của Geo Energy cho biết thời tiết bất lợi ở Kalimantan cũng đã tác động đến sản lượng than trong quý vừa qua. Ông cho biết đã nộp đơn xin đánh giá lại thực hiện kế hoạch ngân sách (RAKAB) của Tập đoàn năm 2019 để tăng hạn ngạch sản xuất thêm 2 triệu tấn từ mỏ Sungai Danau Jaya. Kết quả có thể sẽ được công bố vào quý III.

*(Nguồn: S&P Global Platts)*